

Bản án số: 12/2024/DS-ST.
Ngày 12/12/2024.
“V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Mên;
Ông Lê Văn Được.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Đây là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn An – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2024/TLST-DS, ngày 18 tháng 9 năm 2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-DS, ngày 06 tháng 11 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 11 năm 2024 và thông báo dời thời gian mở phiên tòa số 01/TB-TA, ngày 27 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Phan Thị Cẩm T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

- **Bị đơn:** Chị Lê Thị Mỹ C, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Phan Thị Cẩm T trình bày: Vào năm 2015, chị có cho chị Lê Thị Mỹ C vay số tiền 7.000.000 đồng, chị đã trực tiếp giao số tiền này cho chị C nhận. Khi vay tiền chị C có viết biên nhận nợ cho chị. Sau đó chị mới biết mục đích vay tiền của chị C là vay cho em của chị C. Lãi suất vay hai bên thỏa thuận là 20.000 đồng/1.000.000 đồng/tháng, đóng lãi hàng tháng nhưng chị C không thực hiện như thỏa thuận. Khi vay tiền hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 6 tháng trả, khi đến hạn thì chị có nhiều lần yêu cầu chị C trả số tiền trên cho chị nhưng chị C không thực hiện và cứ hứa hoãn. Sau đó chị C có trả cho chị được 3.000.000 đồng tiền lãi. Sự việc trên đã được địa phương hòa giải nhưng không thành. Nay

chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Lê Thị Mỹ C phải trả cho chị số tiền gốc là 7.000.000 đồng, còn phần tiền lãi thì chị không yêu cầu, chị xin rút lại không yêu cầu giải quyết đối với phần lãi. Ngoài ra, chị không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, bị đơn chị Lê Thị Mỹ C vắng mặt lần thứ hai không lý do nên không có lời trình bày.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều đúng quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tổng đạt đầy đủ cho đương sự nhận. Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Lê Thị Mỹ C phải trả số tiền gốc 7.000.000 đồng cho chị Phan Thị Cẩm T. Về phần lãi suất chị T rút lại không yêu cầu chị C trả tiền lãi căn cứ Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị T về phần lãi suất.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Lê Thị Mỹ C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- *Phần kiến nghị:* Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Mỹ C là bị đơn trong vụ án nhưng vắng mặt lần thứ hai không lý do. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Chị Phan Thị Cẩm T khởi kiện buộc chị Lê Thị Mỹ C phải trả số tiền gốc 7.000.000 đồng cho chị T. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Nguyên đơn chị Phan Thị Cẩm T khởi kiện yêu cầu chị Lê Thị Mỹ C phải trả số tiền gốc là 7.000.000 đồng cho chị T. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nguyên đơn đã cung cấp biên nhận đề ngày 19/01/2015 (bản photo) và biên bản hòa giải đề ngày 20/4/2024 tại Nhà văn hóa ấp C1, xã H (bản chính).

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị Lê Thị Mỹ C đều vắng mặt không lý do nên không có lời trình bày.

Xét thấy đối với biên nhận đề ngày 19/01/2015 do nguyên đơn cung cấp thể hiện chị Lê Thị Mỹ C, ấp C, xã H, huyện C có vay tiền của chị T số tiền là 7.000.000 đồng nhưng chỉ là bản photo (nguyên đơn trình bày đã làm thất lạc biên nhận nên không cung cấp bản chính cho Tòa án) nên không có giá pháp lý. Tuy nhiên, căn cứ vào biên bản hòa giải đề ngày 20/4/2024 tại nhà văn hóa ấp C, xã H (bản chính) do nguyên đơn cung cấp thể hiện quá trình vay, chị C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho chị T nên chị T đã yêu cầu địa phương giải quyết. Tại biên bản hoà giải đề ngày 20/4/2024 tại nhà văn hóa ấp C1, xã H thể hiện chị C thống nhất trả số tiền 7.000.000 đồng cho chị T nhưng chị C không thực hiện mà bỏ địa phương đi khỏi nơi cư trú, không thông báo địa chỉ mới cho chị T biết địa chỉ mới là vi phạm nghĩa vụ của bên vay. Căn cứ vào biên bản hòa giải đề ngày 20/4/2024 tại nhà văn hóa ấp C, xã H do nguyên đơn cung cấp và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã thể hiện chị Lê Thị Mỹ C có vay tiền của chị T số tiền 7.000.000 đồng. Từ khi vay đến nay, chị C không có trả gốc cho chị T nên chị T khởi kiện yêu cầu chị C trả số tiền gốc 7.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, căn cứ vào các Điều 91, Điều 92, Điều 93, Điều 94 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phan Thị Cẩm T buộc chị Lê Thị Mỹ C phải trả số tiền gốc 7.000.000 đồng cho chị T.

Về lãi suất: Trước đây chị Phan Thị Cẩm T khởi kiện yêu cầu chị Lê Thị Mỹ C phải trả tiền lãi từ ngày 19/01/2024 đến ngày 19/5/2024 với số tiền là 15.540.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị T rút lại đối với phần lãi suất, không yêu cầu chị C phải trả tiền lãi. Căn cứ Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Cẩm T về phần lãi suất.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Hội đồng xét xử buộc chị C phải chịu án phí theo quy định

Xét quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 93, Điều 94, Điều 147, Điều 217, Điều 228, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phan Thị Cẩm T.

Buộc chị Lê Thị Mỹ C phải trả cho chị Phan Thị Cẩm T số tiền gốc là 7.000.000 đồng. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Cẩm T về phần lãi suất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc chị Lê Thị Mỹ C phải chịu 350.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Phan Thị Cẩm T không phải chịu án phí. Hoàn trả cho chị T số tiền tạm ứng án phí là 563.500 đồng theo biên lai số 0011332, ngày 17 tháng 9 năm 2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu.

- *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Phương Hà